**TỔNG KẾT VĂN HỌC**

***I. Văn học Việt Nam***

1.

a) Văn nghị luận: Viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn thế, văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục - > nội dung tư tưởng, quan điểm trong bài văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vấn đề trong đời sống thì mới có ý nghĩa.

b) Nét khác biệt nổi bật giữa văn nghị luận trung đại và văn nghị luận hiện đại.

**\* Văn Nghị luận trung đại:**

+ Văn phong cổ mà nét nổi bật là từ ngữ cổ, cách diễn đạt cổ: nhiều hình ảnh và hình ảnh thường giàu tính ước lệ, câu văn biền ngẫu sóng đôu nhịp nhàng (Hịch tướng sỹ, nước đại việt ta), dùng nhiều điển tích, điển cố...

+ Mang đậm dấu ấn của TGQ con người trung đại: tư tưởng thiên mệnh ( mệnh trời) trong bài “Chiếu dời đô”, đạo “thần chủ” trong “Hịch tướng sỹ”, lý tưởng nhân nghĩa trong “Nước đại việt ta”, tâm lý sùng cổ (noi theo tiền nhân) dẫn đến việc sử dụng điển cố, điển tích một cách phổ biến trong cả mấy bài.

**\* Văn nghị luận hiện đại:**

Không có những đặc điểm trên. Văn bản nghị luận hiện đại viết giản dị, câu văn gần lời nói thường, gần đời sống hơn.

-> dù có nhiều nét khác nhau, các văn bản đó đều có đặc trưng của thể loại nghị luận.

**2.Văn nghị luận**

# \* Nét giống nhau:

- Cả 3 văn bản “Chiếu...”, “Hịch...”, “Nước...” đều bao trùm một tư tưởng dân tộc sâu sắc, thể hiện hoặc ở ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang lớn mạnh (chiếu dời đô), bất khuất, quyết chiến, quyết thắng lũ giặc xâm lăng bạo tàn (Hịch tướng sỹ) hoặc ý thức sâu sắc, đầy đủ tự hào về một đất nước độc lập (nước Đại việt ta). Tư tưởng dân tộc sâu sắc, lòng yêu nước nồng nàn, đó là gốc của sắc thái biểu cảm, là chất trữ tình đậm hoặc nhạt ở văn bản đó và yếu tố “có tình” còn thể hiện ở tấm lòng , thái độ của người viết đó đối với người tiếp nhận.

**\* Khác:**

- Trong bài chiếu của mình, Lý Thái Tổ tỏ ra có đã 1 thái độ khá thận trọng.

- Bài “Hịch tướng sĩ” viết theo thể hịch, một mặt Trần Quốc Tuấn bộc bạch lòng căm thù giặc bằng những lời sôi sục, mặt khác, thể hiện thái độ vừa nghiêm khắc, vừa ân cần đối với các tướng sĩ.

- Bài “Nước Đại việt ta” tác giả viết theo thể cáo, có ý nghĩa như lời Tuyên ngôn độc lập, gác giả khẳng định dứt khoát rằng Việt Nam là một nước độc lập, đó là chân lí hiển nhiên.

**3. Văn bản nhật dụng**

Chủ đề của 3 văn bản nhật dụng học ở L8”

- VB “Thông tin ...2000”: V/đ bảo vệ môi trường, sức khỏe con người

- VB “Bài toán dân số”: V/đ dân số

- VB “Ôn dịch thuốc lá”: Tác hại của thuốc lá đối với cuộc sống của con người, xã hội.

***II. Văn học nước ngoải***

 Bảng thống kê các văn bản nước ngoài đã học Lớp 8.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên văn bản | Tác giả | Tên nước | Thế kỉ | Thể loại |
| 1 | Cô bé bán diêm | An đéc xen | Đan Mạch | XIX | Truyện ngắn |
| 2 | Đánh nhau với cối xay gió | Xec- van- Tex | Tây ban nha | XVI - |XVII | Tiểu thuyết |
| 3 | Chiếc là cuối cùng | o - hen - ri | Mỹ | XIX | Truyện ngẵn |
| 4 | Hai cây phong | Ai - ma - tôp | Cưgư - rư xtan | XX | Truyện |
| 5 | Đi bộ ngao du | G.ru.xô | Pháp | XVIII | Nghị luận |
| 6 | ông Giuốc đanh mặc lễ phục | Mô - li - e | Pháp | XVII | Kịch |

\* Nhận xét

- Thời gian xuất hiện: rải đều từ cuối TK XVI - TK XX

- Phạm vi các nước âu - Mỹ (khác với VH L7: T. Quốc)

- Khái quát một số nét vềnội dung tư tưởng: Thể hiện tư tưởng nhân đạo, lòng thông cảm đối với người nghèo khổ, bất hạnh, khát vọng hướng về 1 cuộc sống tươi đẹp, tình cảm quê hương, tình cảm thày trò, sự phê phán lối sống xa thực tế, ảo tưởng...

**LUYỆN TẬP**

**1.Đọc câu chuyện và thực hiện các yêu cầu sau:**

 Vào năm 12 tuổi Ê-đi-xơn đã phải thôi họcở trường tiểu học, suốt ngày đi bán báo kiếm thêm tiền lo cho sinh hoạt của cả gia đình. Một buổi tối, khi đi làm về, Ê-đi –xơn đã nhìn thấy mẹ đang nằm quằn quoại trên giường. Thầy thuốc nói:” Mẹ cậu bị đau ruột thừa cấp tính, cần phải mổ ngay không thể chậm trễ “. Song vì nhà nghèo không có tiền để chữa bệnh ở bệnh viện , mà ở nhà thì trời quá tối , nếu chỉ dựa vào ánh sáng của ngọn nến thì không đủ sang để thầy thuốc tiến hành ca mổ. Thương mẹ, Ê-đi –xơn suy nghĩ rất lung và rồi bỗng cậu bé nghĩ ra cách thực hiện ý tưởng đó.

 Ê-đi –xơn tháo cánh cửa gương ở tủ quần áo ra và chạy sang hàng xóm mượn về mấy tấm gương lớn, một số nến và đèn dầu. Cậu đặt các tấm gương xung quanh giường mẹ và đặt các ngọn nến, đèn dâù trước gương, điều chỉnh vị trí đặt chúng cho ánh sáng tập trung để thầy thuốc mổ cho mẹ mình. Nhờ có đủ ánh sáng, ca mổ tiến hành một cách thuận lợi. Mẹ Ê-đi –xơn đã được cứu sống.

 Về sau, nhờ năng động sáng tạo, Ê-đi –xơn đã tìm tòi, sáng chế ra đèn điện và nhiều phát minh có giá trị khác nhau như máy ghi âm, điện thoại , máy chiếu phim, tàu điện… Đó là những bước ngoặt lớn trong lịch sử văn minh của loài người.

 (Theo Nhà bác học và án tử hình –NXB Thanh niên, Hà Nội, 1992 )

 a. Cho biết câu chuyện trên thể hiện phẩm chất gì của nhân vật ? Phẩm chất đó đã đem lại kết quả gì cho Ê-đi –xơn ?

 b. Tìm 1 câu trần thuật và nêu chức năng

 c. Để rèn luyện phẩm chất trên , em cần phải làm gì ? ( Viết một đoạn văn từ 3 -5 dòng)

**2. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.**

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

 Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.

 Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. **Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.**

 Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

 (Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)

  a. Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

 b.  Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào?

 c.  Văn bản trên gợi cho ta bài học gì?

 d. Xác định kiểu câu và chức năng của câu in đậm.